TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HNGĐ - ST
Ngày 11 - 6 - 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đoàn Thị Mến;
2. Ông Nguyễn Ngọc Mai

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Diệp Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: không.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 75/2025/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Thu K**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn K, xã AP, huyện LY, tỉnh YB; Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy L,** sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn K, xã AP, huyện LY, tỉnh YB; Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 4 năm 2025 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh L đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã AP, huyện LY, tỉnh YB ngày 31 tháng 8 năm 2016. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn xảy ra có

được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy L.

Về con chung: Chị K và anh L có một con chung là: Nguyễn Hoàng N sinh ngày 14-5-2018 hiện con chung đang ở cùng chị K tại thôn KC, xã AP, huyện LY. Sau khi ly hôn chị K có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15-5-2025, anh Nguyễn Duy L trình bày về quan hệ hôn nhân, sống chung và mâu thuẫn đúng như chị Hoàng Thị Thu K trình bày, chị K đề nghị ly hôn, anh L xác định tình cảm không thể hàn gắn được nữa nên đồng ý ly hôn với chị K. Về con chung: anh L có nguyện vọng để con cho chị K nuôi và anh sẽ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Về tài sản chung và nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xác nhận ngày 06-5-2025 của chị Hoàng Thị Thu K, trưởng thôn Khau Ca, xã An Phú và UBND xã An Phú xác nhận về tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn và con chung giữa chị K và anh L đúng như chị K trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án thụ lý và giải quyết vụ án xác định mối quan hệ pháp luật vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Thu K, do bị đơn anh L có hộ khẩu thường trú tại Thôn K, xã AP, huyện LY, tỉnh YB. Căn cứ quan hệ pháp luật và thẩm quyền theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái có thẩm quyền giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu K, anh Nguyễn Duy L kết hôn ngày 31 tháng 8 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định tại Điều 8, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này, qua lời khai của chị K năm 2024 chị K, anh L phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *" Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Trên thực tế vợ chồng chị K, anh L có xảy ra mâu thuẫn là đúng thực tế, phù hợp với xác nhận ngày 06 tháng 5 năm 2025 của trưởng thôn Khau Ca, xã An Phú và UBND xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị K, anh L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Thu K được ly hôn với anh Nguyễn Duy L.

[3] Về con chung: Chị K, anh L có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Nam sinh ngày 14-5-2018, hiện con chung đang ở với chị K.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của chị K là được trực tiếp nuôi con là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Cháu Nam hiện đang chung sống với chị K và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, anh L cũng có yêu cầu để chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập cũng như không ảnh hưởng đến tâm lý của con chung, căn cứ vào quy định của các Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị K, giao cháu Nguyễn Hoàng N cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Văn L nhận cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. HĐXX xét thấy: Yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của chị K là phù hợp, đúng thực tế. Căn cứ vào khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị K, anh Nguyễn Duy L phải cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hoàng N số tiền 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị Thu K, anh Nguyễn Duy L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu K được ly hôn với anh Nguyễn Duy L.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2018 chị Hoàng Thị Thu K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi; anh Nguyễn Duy L phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng kể từ tháng 7-2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày chị Hoàng Thị Thu K có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung mà anh Nguyễn Duy L chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh Nguyễn Duy L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả và lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

3- Về án phí:

- Chị Hoàng Thị Thu K phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* theo biên lai số: AA/2024/0002555 ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị K được hoàn trả lại 225.000 đồng *(Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*.

- Anh Nguyễn Duy L phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* tiền án phí cấp dưỡng.

4- Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Thu K và anh Nguyễn Duy L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

5- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Thi hành án dân sự huyện Lục Yên;
- UBND xã AP;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Quỳnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Thi hành án dân sự huyện Lục Yên;
- UBND xã Động Quan (ĐKKH số 36/2016);
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Quỳnh